

Phụ lục số 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG & ĐẦU TƯ VISICONS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Số: 420 BC/VC6-CBTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & ĐẦU TƯ VISICONS**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 5 – Tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội**
- Điện thoại: **024.62513155** Fax: **024.62513156**
- E-mail: **vc6@visicons.com.vn**
- Website: **www.visicons.com.vn**
- Vốn điều lệ: **80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)**
- Mã chứng khoán: **VC6**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết ĐHĐCĐTN	30/03/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị: Báo cáo 6 tháng

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và các cuộc họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2020 - 2025	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự/ Ghi chú
1	Ông Trần Văn Khánh	Chủ tịch HĐQT	09/6/2020	02	100%	
2	Ông Hoàng Hoa Cương	Ủy viên HĐQT	09/6/2020	02	100%	
3	Ông TODA KOJI	Ủy viên HĐQT	09/6/2020	02	100%	Tham dự bằng hình thức trực tuyến
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	09/6/2020	02	100%	
5	Ông Nguyễn Phấn Tuấn	Ủy viên HĐQT	09/6/2020	02	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân giao, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **Không có**

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02NQ	26/01/2021	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 & Tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền	5/5
2	03NQ	26/01/2021	Phê duyệt Quỹ lương năm 2021 trả cho CBNV khối Văn phòng Công ty	5/5
3	05NQ	26/01/2021	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Sự kiện Kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons (06/8/1991 – 06/8/2021)	5/5
4	06QĐ	26/01/2021	Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Sự kiện Kỷ niệm 30 năm thành lập VISICONS	5/5
5	09NQ	01/02/2021	Phê duyệt phương án thu hồi công nợ công trình Dự án Trung tâm Thương mại Chợ Mơ – Hà Nội	5/5

6	18NQ	08/6/2021	Phê duyệt: Chủ trương Hợp tác đầu tư Dự án Khu nhà ở Thương mại kết hợp dịch vụ tại xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	5/5
7	19NQ	21/6/2021	Phê duyệt: Chủ trương thanh lý tài sản cố định của Công ty	5/5

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

S T T	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS Nhiệm kỳ 2020 - 2025	Trình độ chuyên môn	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Đặng Thanh Huân	Trưởng Ban Kiểm soát	09/6/2020	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	02	100%	3/3
2	Ông Trần Tuấn Khanh	Thành viên BKS	09/6/2020	Thạc sĩ Xây dựng	02	100%	3/3
3	Ông Nguyễn Kiến Trung	Thành viên BKS	09/6/2020	Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Quản trị kinh doanh	02	100%	3/3

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Các công tác đã thực hiện trong năm 2021:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2021 theo quy định của pháp luật và của công ty.

+ Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua.

+ Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm 2021: lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021... và các vấn đề liên quan.

Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp định kỳ:

+ Cuộc họp định kỳ quý I/2021 để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, soát xét tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

+ Cuộc họp định kỳ quý II/2021 với nội dung chủ yếu là thảo luận, kiểm tra, soát xét công tác lập và công bố BCTC Quý I/2021 của công ty theo quy định; xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong Quý I/2021 theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý và theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kiểm soát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm (Lần đầu)
1	Tổng Giám đốc: Ông Hoàng Hoa Cương	04/6/1973	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Kỹ sư Xây dựng	01/6/2011
2	Phó Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Minh Tuấn	18/02/1961	Kiến Trúc sư	01/6/2000
3	Phó Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Xuân Quỳnh	03/4/1972	Kỹ sư Xây dựng	12/9/2011
4	Phó Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Phần Tuấn	11/4/1970	Kỹ sư Xây dựng	06/9/2016
5	Phó Tổng Giám đốc Ông Trần Thanh Thủy	22/10/1979	Kỹ sư Xây dựng	01/7/2020

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ Chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm (Lần đầu)
Bà Mai Phương Anh	02/7/1977	Thạc sĩ Kinh tế Chuyên ngành Kế toán	01/12/2008

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã được đào tạo về quản trị Công ty:

Đã tham gia

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
MAEDA CORPORATION	045FCB9371	Cổ đông chiến lược	CB9371 VSD 17/01/2019	2-10-2, Fujimi, Chiyoda District, Tokyo 102-8151, Japan	25/3/2019	Cổ đông chiến lược sở hữu 10% CP VC6

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không có**

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Danh sách kèm theo**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo: **Không có**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Cty;
- Lưu HC, CBTT

CÔNG TY CỔ PHẦN VISICONS



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trần Văn Khánh

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2021 của Công ty CP Xây dựng và Đầu tư VISICONS
Thời điểm: Ngày đăng ký cuối cùng 26/02/2021)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Trần Văn Khánh		Chủ tịch HĐQT			1,347,815	16.85	
1.1	Trần Khuê					0	0.00	Bố đẻ
1.2	Đỗ Thị Hồng					0	0.00	Mẹ đẻ
1.3	Trịnh Thị Ngọc Khanh					397,100	4.96	Vợ
1.4	Trịnh Xuân Đạm					0	0.00	Bố vợ
1.5	Phạm Thị Sợi					0	0.00	Mẹ vợ
1.6	Trần Quỳnh Anh					0	0.00	Con đẻ
1.7	Trần Quỳnh Nguyên					0	0.00	Con đẻ
1.8	Trần Khiêm					0	0.00	Em ruột
1.9	Phạm Thị Từ					0	0.00	Em dâu
1.10	Trần Đăng Khoa					0	0.00	Em ruột
1.11	Tô Phương Thảo					0	0.00	Em dâu
2	Hoàng Hoa Cương		Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc			1,445,188	18.06	
2.1	Hoàng Văn Bi					0	0.00	Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Minh Tân					0	0.00	Mẹ đẻ
2.3	Phùng Thị Kim Oanh					327,500	4.09	Vợ
2.4	Phùng Minh Đức					0	0.00	Bố vợ
2.5	Hoàng Quang Hưng					0	0.00	Con đẻ
2.6	Hoàng Nhi					0	0.00	Con đẻ
2.7	Hoàng Huy Thạch					0	0.00	Em ruột
2.8	Thân Thị Thúy					0	0.00	Em dâu
3	Nguyễn Minh Tuấn		Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc			245,965	3.07	
3.1	Nguyễn Minh Hiền					0	0.00	Bố đẻ
3.2	Dương Thị Hải					0	0.00	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Bích Hà					0	0.00	Vợ
3.4	Nguyễn Hồng Sỹ					0	0.00	Bố vợ
3.5	Trần Thị Nguyên					0	0.00	Mẹ vợ
3.6	Nguyễn Tuấn Cường					0	0.00	Con đẻ
3.7	Phạm Thùy Dương					0	0.00	Con dâu
3.8	Nguyễn Tuấn Dũng					0	0.00	Con đẻ
3.9	Nguyễn Thị Hoan					0	0.00	Chị ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4	Nguyễn Phan Tuấn		Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc			549,300	6.87	
4.1	Nguyễn Thị Minh Phương					1,588	0.02	
4.2	Nguyễn Quang Huệ					14,812	0.19	Bố vợ
4.3	Ngô Thị Thảo					0	0.00	Mẹ vợ
4.4	Nguyễn Thảo Linh					0	0.00	Con đẻ
4.5	Nhữ Xuân Trinh					0	0.00	Con rể
4.6	Nguyễn Hoàng Long					0	0.00	Con đẻ
4.7	Nguyễn Thanh Hà					0	0.00	Con đẻ
4.8	Nguyễn Thị Lợi					0	0.00	Chị ruột
4.9	Nguyễn Hữu Khải					0	0.00	Anh rể
4.10	Nguyễn Thị Mùi					0	0.00	Chị ruột
4.11	Nguyễn Phan Thành					0	0.00	Anh ruột
4.12	Nguyễn Minh Hiền					0	0.00	Chị dâu
4.13	Nguyễn Phan Lý					0	0.00	Anh ruột
4.14	Trần Thị Bắc					0	0.00	Chị dâu
5	TODA KOJI		Ủy viên HĐQT			0	0.00	
5.1	TODA KEIJI					0	0.00	Bố đẻ
5.2	TODA YOSHIKO					0	0.00	Mẹ đẻ
5.3	TODA MAMI					0	0.00	Vợ
5.4	TODA MAO					0	0.00	Con đẻ
6	Đặng Thanh Huân		Trưởng Ban kiểm soát			6,000	0.08	
6.1	Đặng Thanh Chất					0	0.00	Bố đẻ
6.2	Dương Thị Thu Ninh					0	0.00	Vợ
6.3	Đặng Ngọc Minh					0	0.00	Con đẻ
6.4	Đặng Thị Chung					0	0.00	Chị ruột
6.5	Đặng Thanh Tuấn					0	0.00	Anh ruột
6.6	Đặng Thị Loan					0	0.00	Chị ruột
6.7	Đặng Thanh Thọ					0	0.00	Em ruột
7	Trần Tuấn Khanh		Thành viên BKS			0	0.00	
7.1	Trần Kỳ					0	0.00	Bố đẻ
7.2	Nguyễn Kỳ Kim Loan					0	0.00	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Trà Ly					0	0.00	Vợ
7.4	Trần Ngọc Châu Anh					0	0.00	Con đẻ
8	Nguyễn Kiến Trung		Thành viên BKS			14,520	0.18	
8.1	Nguyễn Tất Thống					0	0.00	Bố đẻ
8.2	Trần Thị Yến					0	0.00	Mẹ đẻ
8.3	Trương Thị Đoàn Trang		Thư ký Công ty			0	0.00	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.4	Trương Đoàn Hùng					0	0.00	Bố vợ
8.5	Bùi Thị Thu					1,275	0.02	Mẹ vợ
8.6	Nguyễn Trương Kiến Anh					0	0.00	
8.7	Nguyễn Trương Minh Hà					0	0.00	
8.8	Nguyễn Kiến Khánh					0	0.00	
8.9	Chu Kiều Oanh					0	0.00	Em dâu
8.10	Nguyễn Thị Thu Huyền					0	0.00	
9	Mai Phương Anh		Kế toán trưởng Người được ủy quyền CBTT			207,610	2.60	
9.1	Mai Anh Phúc					0	0.00	Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Bình					0	0.00	Mẹ đẻ
9.3	Ngô Minh Kiểm					0	0.00	Chồng
9.4	Ngô Gia Kiên					0	0.00	Bố chồng
9.5	Ngô Thị Giáp					0	0.00	Mẹ chồng
9.6	Ngô Thu Hiền					0	0.00	Con đẻ
9.7	Ngô Minh Tuấn					0	0.00	Con đẻ
9.8	Mai Kim Anh					0	0.00	Chị ruột
9.9	Mai Nhật Linh					0	0.00	Em ruột
9.10	Phạm Minh Cường					0	0.00	Em rể
10	Nguyễn Xuân Quỳnh		Phó Tổng giám đốc			180,000	2.25	
10.1	Nguyễn Thị Ánh					0	0.00	Mẹ đẻ
10.2	Kiều Thế Việt					0	0.00	Bố vợ
10.3	Phạm Thị Lan					0	0.00	Mẹ vợ
10.4	Nguyễn Kiều Mai Anh					0	0.00	Con đẻ
10.5	Nguyễn Minh Khuê					0	0.00	Con đẻ
10.6	Nguyễn Xuân Phúc					0	0.00	Con đẻ
10.7	Nguyễn Xuân Hùng					1,000	0.01	Anh ruột
10.8	Nguyễn Thị Minh Lý					0	0.00	Chị dâu
10.9	Nguyễn Xuân Cường					0	0.00	Anh ruột
10.1	Nguyễn Thị Trang					0	0.00	Chị dâu
10.11	Nguyễn Xuân Phương					0	0.00	Anh ruột
10.12	Nguyễn Thị Phương					0	0.00	Chị dâu
10.13	Nguyễn Xuân Giáp					0	0.00	Em ruột
10.14	Nguyễn Thị Diệu					0	0.00	Em dâu
11	Trần Thanh Thủy		Phó Tổng giám đốc			9,100	0.11	
11.1	Trần Mạnh Linh					0	0.00	Bố đẻ
11.2	Thiều Thị Hòa					0	0.00	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.3	Vũ Thị Thu Hiền					60,494	0.76	Vợ
11.4	Vũ Kim Mười					0	0.00	Bố vợ
11.5	Lưu Thị Hà					0	0.00	Mẹ vợ
11.6	Trần Thanh Mai					0	0.00	Con đẻ
11.7	Trần Thanh Mai Anh					0	0.00	Con đẻ
11.8	Trần Thanh Thảo					0	0.00	Con đẻ
11.9	Trần Thị Kim Chung					0	0.00	Chị ruột
11.10	Nguyễn Văn Sơn					0	0.00	Anh rể
11.11	Trần Thiệu Hoa					0	0.00	Em ruột
11.12	Trần Mạnh Cường					0	0.00	Em rể
12	Trương Thị Đoàn Trang		Thư ký Công ty			0	0.00	
12.1	Trương Đoàn Hùng					0	0.00	Bố đẻ
12.2	Bùi Thị Thu					1,275	0.02	Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Kiến Trung					14,520	0.18	Chồng
12.4	Nguyễn Tất Thống					0	0.00	Bố chồng
12.5	Trần Thị Yến					0	0.00	Mẹ chồng
12.6	Nguyễn Trương Kiến Anh					0	0.00	Con đẻ
12.7	Nguyễn Trương Minh Hà					0	0.00	Con đẻ
12.8	Trương Phương Lê					0	0.00	Em ruột
12.9	Nguyễn Trí Dũng					0	0.00	Em rể

Mẫu 01-CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc:
Ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

Số: 421 CV/VC6-CBTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

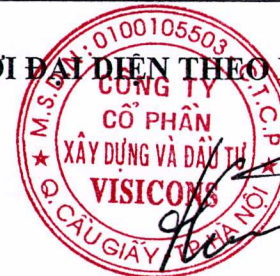
Mã Chứng khoán: VC6

Thời điểm: 30/6/2021

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức (Người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số ĐKSH	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn					
1	Hoàng Hoa Cương	0	v	012962667	25/4/2007	1,445,188	18.06	
2	Trần Văn Khánh	0	v	034071000736	13/01/2015	1,347,815	16.85	
3	MAEDA CORPORATION	0	v	CB9371	17/01/2019	800,000	10.00	
4	Nguyễn Phan Tuấn	0	v	001070014032	20/11/2017	549,300	6.87	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận: *[Chữ ký]*
- Như trên;
- Lưu HC, CBTT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Hoa Cương